TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 31/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hảo.
Các Hội thẩm nhân dân: - ông Ngô Trung Tính
- ông Bùi Văn Thức
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Hùng Dũng – Thư ký tòa án.
***Đại diện Viện kiểm sát huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** bà Đinh Thị Thu Hà.

Ngày 31tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1.1 Họ và tên: Quách Đình T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/6/1994 tại Kim Bôi, Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Quách Văn T1, Sinh năm 1960; Con bà Bùi Thị T2, Sinh năm 1961; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can Quách Đình T bị tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 11/5/2019, hiện đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

2.2. *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Vũ Duy T3 – Văn phòng luật sư Vũ Duy T3 thuộc đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

3.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.3.1- anh Bùi Văn Q, sinh năm 1992, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

3.3.2- chị Bùi Thị L, sinh năm 1970, trú tại: xóm GK, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.3- chị Bùi Thị Đ, sinh năm: 1991, trú tại: xóm BC, xã KB1, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.4- anh Bùi Văn T4, sinh năm: 1983, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.5- anh Bùi Văn H, sinh năm 1994, trú tại: xóm VK, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3.3.6- anh Bùi Xuân B1, sinh năm 1997, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.7- anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1987, trú tại: xóm B2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.8- anh Bùi Anh Đ1, sinh năm 1990, trú tại: xóm Bãi, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.9- chị Bùi Thị X, sinh năm 1969, trú tại: xóm GC, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3.3.10- anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1977, trú tại: xóm BC, xã KB1, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.11- anh Bùi Văn H1, sinh năm 1987, trú tại: xóm Đ2, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3.3.12- chị Bùi Thị Th, sinh năm 1974, trú tại: xóm BC, xã NT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.13- anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1987, trú tại: xóm Kh2, xã ST, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

3.3.14- chị Bùi Thị H2, sinh năm 1990, trú tại: xóm Tr Th, xã Tr B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.15- chị Hồ Thị T6, sinh năm 1966, trú tại: khu Th C, thị trấn B3, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3.3.16- anh Bùi Thanh Ph, sinh năm 1990, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

3.3.17- anh Bùi Văn A, sinh năm 1992, trú tại: xóm Kh1, xã Th B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.18- anh Bùi Văn Th3, sinh năm 1970, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.19- anh Nguyễn Ngọc Th4, sinh năm 1977, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.20- anh Bùi Thanh S1, sinh năm 2000, trú tại: xóm Ch 1, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.21- anh Bùi Văn T5, sinh năm 1991, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.22- anh Bùi Văn N, sinh năm 1991, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.23- anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1988, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.24- anh Đặng Thanh B, sinh năm 1987, trú tại: xóm TB, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.25- anh Bùi Văn L3, sinh năm 1995, trú tại: xóm LĐ, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa. Vắng mặt.

3.3.26- anh Bùi Văn H3, sinh năm 1995, trú tại: xóm S Ng, xã H Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.27- anh Hà Minh Kh2, sinh năm 1993, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.28- anh Hoàng Thanh L, sinh năm 1999, trú tại: xóm GC, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.29- chị Bùi Thị Th5, sinh năm 1968, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.30- chị Bùi Thị D, sinh năm 1967, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3.3.31- anh Bùi Văn C, sinh năm 1991, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.32- chị Nguyễn Thị Th6, sinh năm 1991, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.33- anh Bùi Hoàng Q, sinh năm 1982, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.34- anh Vũ Đức D1, sinh năm 2000, trú tại: khu TB, thị trấn B3, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.35- anh Bùi Tuấn A1, sinh năm 1994, trú tại: xóm Lập, xã L Ch, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.36- chị Bùi Thị L4, sinh năm 1998, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.37- anh Bùi Văn Th7, sinh năm 1996, trú tại: xóm Tr Th, xã Tr B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.38- anh Bùi Văn Đ3, sinh năm 1993, trú tại: xóm ĐS, xã Th B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.39- anh Bùi Văn Th8, sinh năm 1993, trú tại: xóm Lốc, xã ST, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3.3.40– ông Quách Văn T1, sinh năm 1960, trú tại: LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

4. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (một) bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO;
- 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO;
- 01 (một) quyển sổ bìa cứng màu đỏ, bên trong có ghi nội dung;
- Số tiền 2.335.000 đồng (hai triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng) và số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);
- 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.842, mang tên Quách Đình T5, địa điểm kinh doanh tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.546 mang tên Quách Đình T, địa điểm kinh doanh tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; 01 (một) tờ giấy vay tiền người viết mang tên Bùi Văn T6, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và 01 (một) USB được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín có chữ ký của những người tham gia và của Cơ quan điều tra, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Quách Đình T thành lập cơ sở kinh doanh dịch vụ mua bán ô tô, xe máy, cho thuê ô tô, xe máy, cầm đồ ký gửi, có địa chỉ tại xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến tháng 05/2019, lợi dụng việc được cấp phép kinh doanh, Quách Đình T thông qua 40 giao dịch dân sự với 39 người đã cho vay tổng số tiền 178.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn) với mức lãi suất thấp nhất là 182,5% và lãi suất cao nhất là 407,6 %, tổng số lãi thu được là 51.230.000đồng (Năm mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó số tiền lãi Quách Đình T được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.517.808 đồng (Ba triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng). Tổng số tiền Quách Đình T thu lợi bất chính là 47.412.192 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng). Khi thực hiện các giao dịch vay tiền, Quách Đình T yêu cầu người vay phải viết, ký tên và điểm chỉ vào giấy vay nợ theo mẫu do T đã soạn sẵn, đồng thời T yêu cầu người vay phải để lại các loại tài liệu, giấy tờ tùy thân như chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, giấu phép lái xe để làm tin, những người đến vay tiền của T đều thỏa thuận lãi suất bằng miệng, cụ thể như sau:

1. Vào tháng 02/2019, cho anh Bùi Văn Q, sinh năm 1992, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 2.000.000 đồng với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 219%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 11 lần. Từ tháng 02/2019 đến tháng 03/2019, anh Bùi Văn Q đã trả lãi cho Quách Đình T 04 lần (40 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Bùi Văn Q là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng), chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 43.836 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 436.164 đồng (Bốn trăm, ba mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi tư đồng).

2. Ngày 26/4/2019 cho chị Bùi Thị L, sinh năm 1970, trú tại: xóm GK, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 14,6 lần. Từ ngày 26/4/2019 đến ngày 02/5/2019, chị Bùi Thị L đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (10 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị Bùi Thị L là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 27.397 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 372.603 đồng (Ba trăm, bảy mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng).

3. Ngày 05/3/2019 cho chị Bùi Thị Đ, sinh năm: 1991, trú tại: xóm BC, xã KB1, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy

định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 05/03/2019 đến ngày 25/04/2019, chị Đ đã trả lãi cho Quách Đình T 05 lần (50 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị Đ là 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng), chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 191.781 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 2.608.219 đồng (Hai triệu sáu trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng).

4. Vào tháng 11/2018 cho anh Bùi Văn T4, sinh năm: 1983, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018 anh T4 đã trả lãi cho Quách Đình T 05 lần (50 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh T4 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 3.726.027 đồng (Ba triệu, bẩy trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng).

5. Ngày 02/11/2018 cho anh Bùi Văn H, sinh năm 1994, trú tại: xóm Vó Khang, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 02/11/2018 đến ngày 02/12/2018, anh H đã trả lãi cho Quách Đình T 30 ngày, tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh H là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 32.877 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 447.123 đồng (Bốn trăm, bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).

6. Vào tháng 03/2019 cho anh Bùi Xuân B1, sinh năm 1997, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2019, anh B1 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh B1 là 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc, số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 49.315 đồng, số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 670.685 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

7. Vào tháng 01/2019 cho anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1987, trú tại: xóm B3, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy

định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019 anh Nh đã trả lãi cho Quách Đình T 02 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Nh là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 21.918 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 298.082 đồng (Hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

8. Vào tháng 11/2018 cho anh Bùi Anh Đ1, sinh năm 1990, trú tại: xóm Bãi, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018, anh Đ1 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Đ1 là 1.620.000 đồng (Một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 98.630 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 1.521.370 đồng (Một triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).

9. Vào tháng 11/2018 cho chị Bùi Thị X, sinh năm 1969, trú tại: xóm GC, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) với lãi suất 3000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2019, chị X đã trả lãi cho Quách Đình T 08 lần (80 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị X là 5.760.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm, sáu mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 394.521 đồng, như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 5.365.479 đồng (Năm triệu, ba trăm, sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng).

10. Ngày 21/3/2019 cho anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1977, trú tại: xóm BC, xã KB1, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 21/03/2019 đến ngày 21/4/2019, anh Kh đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Kh là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 32.877 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 447.123 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng)

11. Vào tháng 01/2019 cho anh Bùi Văn H1, sinh năm 1987, trú tại: xóm Đ2, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy

định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019 anh H1 đã trả lãi cho Quách Đình T 05 lần (50 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh H1 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 136.986 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 1.863.014 đồng (Một triệu tám trăm, sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng).

12. Vào tháng 03/2019 cho chị Bùi Thị Th, sinh năm 1974, trú tại: xóm BC, xã NT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2019 chị Th đã trả lãi cho Quách Đình T 04 lần (40 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị Th là 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 219.178 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 2.980.822 đồng (Hai triệu, chín trăm, tám mươi nghìn đồng, tám trăm hai mươi hai đồng).

13. Cho anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1987, trú tại: xóm Kh2, xã ST, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay 02 lần.

Lần thứ nhất: Ngày 19/01/2019 cho anh Th1 vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 19/01/2019 đến ngày 09/02/2019, anh Th1 đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Th1 là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng); đã trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 21.918 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 298.082 đồng (Hai trăm, chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

Lần thứ hai: Ngày 27/02/2019 cho anh Th1 vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 27/02/2019 đến ngày 17/03/2019, anh Th1 đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Th1 là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng); đã trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 21.918 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 298.082 đồng (Hai trăm, chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

Tổng số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính của hai lần cho anh Th1 vay là 596.164 đồng (Năm trăm, chín mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng).

14. Ngày 22/04/2019 cho chị Bùi Thị H2, sinh năm 1990, trú tại: xóm Tr Th, xã Tr B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu

đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 22/4/2019 đến ngày 02/5/2019, chịH2 đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (10 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị H2 là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 27.397 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 372.603 đồng (Ba trăm, bảy mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng).

15. Vào tháng 01/2019 cho chị Hồ Thị T6, sinh năm 1966, trú tại: khu Th C, thị trấn B3, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019, chị T6 đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (10 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị T6 là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 54.795 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 745.205 đồng (Bảy trăm, bốn mươi lăm nghìn, hai trăm linh năm đồng).

16. Ngày 29/04/2019 cho anh Bùi Thanh Ph, sinh năm 1990, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với thỏa thuận anh Ph sẽ trả góp trong 50 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng góp vào số tiền gốc cho đến khi trả đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và đóng luôn tiền lãi một lần cho T số tiền là 1.000.000 đồng (50 ngày) tương đương 146%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Ph là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 136.986 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 863.014 đồng (Tám trăm, sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng).

17. Ngày 25/04/2019 cho anh Bùi Văn A, sinh năm 1992, trú tại: xóm Kh1, xã Th B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 25/4/2019 đến ngày 02/5/2019, anh A đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (10 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh A là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 54.795 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 745.205 đồng (Bảy trăm, bốn mươi lăm nghìn, hai trăm linh năm đồng).

18. Vào tháng 01/2019 cho anh Bùi Văn Th3, sinh năm 1970, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019, anh Th3 đã trả lãi cho Quách Đình T 02 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Th3 là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng); đã trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 21.918 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 298.082 đồng (Hai trăm, chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

19. Vào tháng 3/2019 cho anh Nguyễn Ngọc Th4, sinh năm 1977, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 9,1 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2019, anh Th4 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Th4 là 750.000 đồng (Bảy trăm, năm mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 82.192 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 667.808 đồng (Sáu trăm, sáu mươi sáu bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng).

20. Vào tháng 01/2019 cho anh Bùi Thanh S1, sinh năm 2000, trú tại: xóm Ch 1, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2019, anh S1 đã trả lãi cho Quách Đình T 06 lần (60 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh S1 là 480.000 đồng (Bốn trăm, tám mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 32.877 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 447.123 đồng (Bốn trăm, bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).

21. Vào tháng 4/2019 cho anh Bùi Văn T5, sinh năm 1991, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019, anh T5 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh T5 là 2.400.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 164.384 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 2.235.616 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu nghìn).

22. Vào tháng 3/2019 cho anh Bùi Văn N, sinh năm 1991, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2019, anh N đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh N là 720.000 đồng (Bảy trăm, hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 49.315 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 670.685 đồng (Sáu trăm, bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

23. Vào tháng 3/2019 cho anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1988, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 05/2019, anh Ch đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Ch là 1.920.000 đồng (Một triệu, chín trăm, hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 131.507 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 1.788.493 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm linh bảy đồng).

24. Vào tháng 4/2019 cho anh Đặng Thanh B, sinh năm 1987, trú tại: xóm TB, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019, anh B đã trả lãi cho Quách Đình T 02 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh B là 320.000 đồng (ba trăm, hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 21.918 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 298.082 đồng (Hai trăm, chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

25. Vào tháng 11/2018 cho anh Bùi Văn L3, sinh năm 1995, trú tại: xóm LĐ, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa vay số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019, anhL3 đã trả lãi cho Quách Đình T 06 lần (60 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anhL3 là 480.000 đồng (Bốn trăm, tám mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 32.877 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 447.123 đồng (Bốn trăm, bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).

26. Vào tháng 3/2019 cho anh Bùi Văn H3, sinh năm 1995, trú tại: xóm S Ng, xã H Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với lãi suất 6000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 219%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 11 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 05/2019, anh H3 đã trả lãi cho Quách Đình T 06 lần (60 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh H3 là 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 164.384 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 1.635.616 đồng (Một triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

27. Vào tháng 4/2019 cho anh Hà Minh Kh2, sinh năm 1993, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019, anh Kh2 đã trả lãi cho Quách Đình T 02 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Kh2 là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 54.795 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 745.205 đồng (Bảy trăm, bốn mươi lăm nghìn, hai trăm linh năm nghìn đồng).

28. Vào tháng 12/2018 cho anh Hoàng Thanh L, sinh năm 1999, trú tại: xóm GC, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 12/2018 đến 01/2019, anhL đã trả lãi cho Quách Đình T 01 lần (10 ngày) tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anhL là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 5.479 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 74.521 đồng (Bảy mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi mốt đồng).

29. Ngày 21/3/2019 cho chị Bùi Thị Th5, sinh năm 1968, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 21/03/2019 đến ngày 21/4/2019, chị Th5 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị Th5 là 720.000 đồng (Bảy trăm, hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 49.315 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 670.685 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

30. Vào tháng 02/2019 cho chị Bùi Thị D, sinh năm 1967, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 02/2019 đến tháng 03/2019, chị D đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị D là 720.000 đồng (Bảy trăm, hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 49.315 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 670.685 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

31. Vào tháng 02/2019 cho anh Bùi Văn C, sinh năm 1991, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 02/2019 đến tháng 03/2019, anh C đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh C là 720.000 đồng (Bảy trăm, hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 49.315 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 670.685 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

32. Ngày 11/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Th6, sinh năm 1991, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ ngày 11/11/2018 đến ngày 11/01/2019, chị Th6 đã trả lãi cho Quách Đình T 06 lần (60 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị Th6 là 1.920.000 đồng (Một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 131.507 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 1.788.493 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng).

33. Vào tháng 3/2019 cho anh Bùi Hoàng Q, sinh năm 1982, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2019, anh Q đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Q là 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 16.438 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 223.562 đồng (Hai trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

34. Vào tháng 4/2019 cho anh Vũ Đức D1, sinh năm 2000, trú tại: khu TB, thị trấn B3, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019, anh D1 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh D1 là 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 16.438 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 223.562 đồng (Hai trăm hai mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

35. Vào tháng 3/2019 cho anh Bùi Tuấn A1, sinh năm 1994, trú tại: xóm Lập, xã L Ch, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2019, anh A1 đã trả lãi cho Quách Đình T 03 lần (30 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh A1 là 1.920.000 đồng (Một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 131.507 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là là 1.788.493 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm chín .mươi ba đồng).

36. Vào tháng 12/2018 chị Bùi Thị L4, sinh năm 1998, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 12/2018 đến tháng 02/2019, chị L4 đã trả lãi cho Quách Đình T 04 lần (40 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của chị L4 là 640.000 đồng (Sáu trăm, bốn mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 43.836 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 596.164 đồng (Năm trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng).

37. Vào tháng 12/2018 cho anh Bùi Văn Th7, sinh năm 1996, trú tại: xóm Tr Th, xã Tr B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 12/2018 đến tháng 02/2019, anh Th7 đã trả lãi cho Quách Đình T 06 lần (60 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Th7 là 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 32.877 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 447.123 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).

38. Ngày 18/1/2019 cho anh Bùi Văn Đ3, sinh năm 1993, trú tại: xóm ĐS, xã Th B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 407,6%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20,4 lần. Từ ngày 18/01/2019 đến ngày 28/4/2019, anh Đ3 đã trả lãi cho Quách Đình T 10 lần (100 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Đ3 là 6.700.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 328.767 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 6.371.233 đồng (Sáu triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng).

39. Vào tháng 01/2019 cho anh Bùi Văn Th8, sinh năm 1993, trú tại: xóm Lốc, xã ST, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vay số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) với lãi suất 8000đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương 292%/năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 14,6 lần. Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019, anh Th8 đã trả lãi cho Quách Đình T 02 lần (20 ngày), tổng số tiền lãi mà Quách Đình T đã nhận của anh Th8 là 960.000 đồng (Chín trăm, sáu mươi nghìn đồng); chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Quách Đình T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 65.753 đồng. Như vậy số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính là 894.247 đồng (Tám trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

- Đối với: Nguyễn Thành Duy, sinh năm: 1987, trú tại: xóm Nội, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn T7, sinh năm: 1987, trú tại: xóm B3, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bạch Thị S2, sinh năm: 1997, trú tại: xóm Kh1, xã Th B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Huy Kh8, sinh năm: 1984, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thị Ng, sinh năm: 1978, trú tại: xóm S3, xã VĐ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quách Thị H4, sinh năm: 1968, trú tại: xóm L1, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Xuân Th9, sinh năm: 1986, trú tại: Tr, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Hồ Văn T7, sinh năm: 1960, trú tại: xóm GC, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quách Văn Thìn, sinh năm: 1976, trú tại: xóm L2, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thị Nhung, sinh năm: 1993, trú tại: xóm Kh Đ, xã S B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thanh Ch2, sinh năm: 1997, trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Đức C1, sinh năm: 1992, trú tại: xóm M, xã KS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Bùi Xuân D2, sinh năm: 1999, trú tại: xóm L5, xã L Ch, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Mạnh C2, sinh năm: 1996, trú tại: xóm GC, xã HK, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là những người có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi tố giác Quách Đình T cho vay lãi nặng, tuy nhiên không cung cấp được các giấy tờ, chứng cứ thể hiện việc giao dịch vay nợ với Quách Đình T, mặt khác quá trình điều tra Quách Đình T không thừa nhận việc cho những người có tên ở trên vay tiền, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người mang tên Bùi Văn T6, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình được thể hiện trong giấy vay nợ thu giữ được khi khám xét tại nhà của Quách Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để xác định.

- Đối với Bùi Kiên Tr1, sinh năm: 1998, trú tại: xóm BC, xã KB1, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và Bùi Thế M2, sinh năm: 1996, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là người được Quách Đình T nhờ đi lấy tiền đóng lãi của một số người nhưng Bùi Kiên Tr1 và Bùi Thế M2 không biết và không được hưởng lợi gì từ các giao dịch cho vay lãi nặng của Quách Đình T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi không đề cập xử lý đối với Bùi Kiên Tr1 và Bùi Thế M2 là có căn cứ.

- Đối với Quách Văn T1, sinh năm: 1960 và Bùi Thị T2, sinh năm: 1965, đều trú tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là bố mẹ đẻ, là chủ nhà nơi Quách Đình T sử dụng làm địa điểm để thực hiện các giao dịch cho vay lãi nặng, quá trình điều tra xác định Quách Văn T1 và Bùi Thị T2 không biết việc Quách Đình T cho vay lãi nặng và không được hưởng lợi gì từ các giao dịch của Quách Đình T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi không đề cập xử lý đối với Quách Văn T1 và Bùi Thị T2 là có căn cứ.

* **Về vật chứng:**

- Đối với 49 giấy chứng minh thư nhân dân; 04 giấy phép lái xe; 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy; 16 sổ hộ khẩu (được thống kê chi tiết tại các bút lục từ bút lục 104 đến bút lục 115): các giấy tờ trên thu giữ được khi khám xét tại nhà của Quách Đình T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã trao trả lại cho các chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, BKS: 28B1-042.76, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn Đ3, sinh năm: 1992, trú tại: xóm ĐS, xã Th B, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đối với 01 (một) máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen; 01 (một) máy tính nhãn hiệu HP; 04 (bốn) ống tuýp sắt; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số thẻ: 9704.0509.2461.7553 mang tên Quách Đình T và các bản hợp đồng mua bán xe máy chưa ghi nội dung, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho bị can Quách Đình T;

- Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO; 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO; 01 (một) quyển sổ bìa cứng màu đỏ, bên trong có ghi nội dung, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

- Đối với số tiền 2.335.000 đồng (hai triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng) là số tiền vật chứng thu giữ khi khám xét tại nhà Quách Đình T, là số tiền mà Quách Đình T thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng và số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) do ông Quách Văn T1 (bố đẻ của bị can) tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim bôi để khắc phục hậu

quả cho bị can Quách Đình T, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Kim Bôi tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.842, mang tên Quách Đình T5, địa điểm kinh doanh tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.546 mang tên Quách Đình T, địa điểm kinh doanh tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; 01 (một) tờ giấy vay tiền người viết mang tên Bùi Văn T6, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và 01 (một) USB được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín có chữ ký của những người tham gia và của Cơ quan điều tra, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các giấy vay nợ của những người vay tiền với Quách Đình T và sổ sách ghi chép quá trình vay nợ, Quách Đình T khai nhận đã tiêu hủy trước khi bị Cơ quan chức năng xử lý, do đó không thu giữ được.

Tất cả 39 người vay tiền nói trên đều có yêu cầu bị can Quách Đình T trả lại số tiền đã bị thu lợi bất chính, tổng là 47.412.192 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).

- Đối với số tiền cho vay (tiền gốc) là 178.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu đồng) là phương tiện phạm tội và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 3.517.808 đồng (Ba triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng) là khoản tiền phát sinh từ tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kim Bôi truy tố Quách Đình T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng đánh giá tính chất mức độ hậu quả, hành vi phạm tội, xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" áp dụng khoản 1 điều 201, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền gốc mà bị cáo cho vay 178.000.000đ, Xử lý số tiền lãi 51.230.000đ và các vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Quách Đình T thừa nhận hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên; VKSND huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Từ năm 2018 đến ngày 02/5/2019 Quách Đình T đã cho người dân trên địa bàn huyện Kim Bôi vay tiền gồm: Bùi Văn Q; Bùi Thị L; Bùi Thị Đ; Bùi Văn T4; Bùi Văn H; Bùi Xuân B1; Nguyễn Văn Nh; Bùi Anh Đ1; Bùi Thị X; Bùi Văn Kh; Bùi Văn H1; Bùi Thị Th; Bùi Văn Th1; Bùi Thị H2; Hồ Thị T6; Bùi Thanh Ph; Bùi Văn A; Bùi Văn Th3; Nguyễn Ngọc Th4; Bùi Thanh S1; Bùi Văn T5; Bùi Văn N; Bùi Văn Ch; Đặng Thanh B; Bùi Văn L3; Bùi Văn H3; HàVăn Kh2; Hoàng Thanh L; Bùi Thị Th5; Bùi Thị D; Bùi Văn C; Nguyễn Thị Th6; Bùi Hoàng Q; Vũ Đức D1; Bùi Tuấn A1; Bùi Thị L4; Bùi Văn Th7; Bùi Văn Đ3; Bùi Văn Th8 vay tổng số tiền 178.000.000đ (*Một trăm bảy tám triệu đồng*).

Phương thức cho vay cụ thể như sau: Quách Đình T soạn sẵn giấy vay nợ theo mẫu, yêu cầu người vay điểm chỉ, ký tên và thế chấp các giấy tờ tùy thân như Chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thỏa thuận mức lãi suất từ 3000đ đến 8000đ/ 1 triệu/1 ngày, cứ 10 ngày phải đóng tiền lãi một lần, người vay phải nộp lãi suất của 10 ngày đầu tiên khi nhận tiền vay.

Cụ thể: Vay 10.000.000đ lãi suất 8000đ/1 triệu/1 ngày (365 x 8000 = 292%) tương đương với 292% đã vượt quá theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự (05 lần là 100%/ năm) 292% - 100% = 192% lần.

Như vậy thông qua 40 giao dịch T đã cho vay số tiền gốc là 178.000.000đ (*Một trăm bảy tám triệu đồng*), với mức lãi suất từ 182,5% đến 407,6%, tổng số tiền lãi thu được là 51.230.000đ (*Năm mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).* Trong đó phần lãi được tính theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.517.808đ (*Ba triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng*), phần lãi suất vượt quá thu lời bất chính là 47.712.192đ (*Bốn bảy triệu, bảy trăm mười hai nghìn, một trăm chín hai đồng)*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức bị cáo biết được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch Dân sự là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, bị cáo đủ tuổi đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để cho vay cao hơn lãi suất mà pháp luật quy định từ 182,5% đến 407,6%. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo cho vay đối với nhiều người thu lợi bất chính số tiền 47.712.192đ là tình tiết định khung của tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch Dân sự" được quy định tại khoản 1điều 201của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là có căn cứ pháp luật. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, HĐXX xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình tự nguyện giao nộp khoản tiền 50.000.000đ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan là ông Quách Văn T1 (Bố đẻ của bị cáo T) khẳng định số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* ông giao nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo là số tiền của ông, nhưng ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại mà cho bị cáo để bị cáo khắc phục hậu quả. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền gốc là 178.000.000đ (*Một trăm bảy tám triệu đồng*) bị cáo cho người liên quan vay, Xét thấy đây là phương tiện phạm tội do đó cần buộc những người liên quan giao nộp để sung vào ngân sách Nhà nước. Hiện nay có Bùi Văn Th1 đã trả cho bị cáo 4.000.000đ do đó buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền này còn lại 38 người liên quan chưa trả cho bị cáo thì không phải trả cho bị cáo mà nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền lãi 51.230.000đ (*Năm mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)* bị cáo đã thu của những người có nghĩa vụ liên quan, Trong đó phần lãi được tính theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.517.808đ (*Ba triệu, năm trăm*

mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng), phần lãi suất vượt quá thu lời bất chính là 47.712.192 đ (*Bốn bảy triệu, bảy trăm mười hai nghìn, một trăm chín hai đồng.*

Xét thấy: 3.517.808đ là lãi theo quy định của bộ luật Dân sự tuy nhiên phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Khoản tiền 47.712.192đ là lãi suất vượt quá thu lời bất chính mà bị cáo thu của người liên quan, xét người liên quan không vay tiền dùng vào mục đích bất hợp pháp nên trả lại cho những người liên quan, tuy nhiên sẽ đối trừ vào khoản tiền gốc mà người liên quan phải giao nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO cần tịch thu tiêu hủy

01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, là công cụ phạm tội; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

01 (một) quyển sổ bìa cứng màu đỏ, bên trong có ghi nội dung, tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 2.335.000 đồng (*hai triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng*) là số tiền vật chứng thu giữ khi khám xét tại nhà Quách Đình T, và số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), tịch thu, lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.842, mang tên Quách Đình T5, địa điểm kinh doanh tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.546 mang tên Quách Đình T, địa điểm kinh doanh tại: xóm LC, xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy vay tiền người viết mang tên Bùi Văn T6, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và 01 (một) USB được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín có chữ ký của những người tham gia

[7] Về án phí: bị Quách Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 – BL TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Quách Đình T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch Dân sự".

2. *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 điều 201, các điểm s,i khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Quách Đình T 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn 09 (c*hín*) ngày tạm giữ quy đổi bằng 27(*hai bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (*tám*) tháng 03 *(ngày*) cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã KB nơi bị cáo cư trú nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã KB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3.Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **178.000.000đ** (*Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)* tiền gốc bị cáo T cho người liên quan vay. Hiện tại những người có quyền lợi liên quan đang giữ nên thu trực tiếp của những người có nghĩa vụ liên quan.

Tuy nhiên 37 người có nghĩa vụ liên quan được trả lại tổng số tiền là 47.712.192đ (*Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm mười hai nghìn, một trăm chín hai đồng),* là khoản tiền lãi suất vượt quá quy định của Nhà nước mà bị cáo đã thu của người liên quan (khoản thu lời bất chính). Nên được đối trừ vào khoản tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) bị cáo T giao nộp, nay mỗi người có nghĩa vụ liên quan còn phải nộp số tiền cụ thể là:

1	Bùi Văn Q	1,563,836 đồng
2	Bùi Thị L	4,627,397 đồng
3	Bùi Thị Đ	4,391,781 đồng
4	Bùi Văn T4	6,273,973 đồng
5	Bùi Văn H	1,552,877 đồng
6	Bùi Xuân B1	2,329,315 đồng
7	Nguyễn Văn Nh	1,701,918 đồng
8	Bùi Anh Đ1	4,478,630 đồng
9	Bùi Thị X	3,634,521 đồng
10	Bùi Văn Kh	1,552,877 đồng
11	Bùi Văn H1	3,136,986 đồng
12	Bùi Thị Th	7,019,178 đồng
13	Bùi Thị H2	4,627,397 đồng
14	Hồ Thị T6	9,254,795 đồng
15	Bùi Thanh Ph	4,136,986 đồng
16	Bùi Văn A	9,254,795 đồng
17	Bùi Văn Th3	1,701,918 đồng
18	Nguyễn Ngọc Th4	4,332,192 đồng
19	Bùi Thanh S1	552,877 đồng

20	Bùi Văn T5	7,764,384 đồng
21	Bùi Văn N	2,329,315 đồng
22	Bùi Văn Ch	6,211,507 đồng
23	Đặng Thanh B	1,701,918 đồng
24	Bùi Văn L3	552,877 đồng
25	Bùi Văn H3	3,364,384 đồng
26	Hà Minh Kh2	4,254,795 đồng
27	Hoàng Thanh L	925,479 đồng
28	Bùi Thị Th5	2,329,315 đồng
29	Bùi Thị D	2,329,315 đồng
30	Bùi Văn C	2,329,315 đồng
31	Nguyễn Thị Th6	2,211,507 đồng
32	Bùi Hoàng Q	776,438 đồng
33	Vũ Đức D1	776,438 đồng
34	Bùi Tuấn A1	6,211,507 đồng
35	Bùi Thị L4	1,403,836 đồng
36	Bùi Văn Th7	552,877 đồng
37	Bùi Văn Th8	5,105,753 đồng

Buộc bị cáo Quách Đinh T phải nộp số tiền lãi 3.517.808 đ (*Ba triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng*) và nộp khoản tiền gốc bị cáo đã thu của người liên quan Bùi Văn Th1 là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng chẵn),* tổng cộng là 7. 517.808đ, sung công quỹ Nhà nước, được đối trừ vào khoản tiền bị cáo tự nguyện giao nộp và tiền thu giữ của bị cáo, nay bị cáo còn phải nộp 2.895.000 đồng (Hai triệu, tám trăm chín mươi năm ngàn đồng chẵn).

Bị cáo Quách Đình T phải trả lại cho người liên quan Bùi Văn Th1 596.164đ (*Năm trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm sáu tư đồng*) và Bùi Văn Đ3 289.500đ (*Hai trăm tám chín nghìn năm trăm đồng*) bị cáo đã thu của hai người liên quan vượt quá khoản tiền cho vay.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ bìa cứng màu đỏ, bên trong có ghi nội dung,

Thu giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.335.000 đồng (*hai triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng*) là số tiền vật chứng thu giữ khi khám xét tại nhà Quách Đình T và số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) bị cáo T giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.842, cho Quách Đình T5.

Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 25.F8.004.546 cho bịn cáo Quách Đình T.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy vay tiền người viết mang tên Bùi Văn T6, trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và 01 (một) USB

được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín có chữ ký của những người tham gia.

4. *Về án phí:* Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm án phí. Buộc bị cáo Quách Đình T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã ……..;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Hảo